

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2026/HC-PT

Ngày: 11/9/2026

*“Khiếu kiện Quyết định hành
chính, buộc thực hiện hành vi hành
chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước
về đất đai”.*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Quang

Các Thẩm phán: Ông Trần Khắc Hoàng, bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thảo Chi - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2026, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 02/2026/TLPT-HC ngày 29 tháng 5 năm 2026 về việc *“Khiếu kiện Quyết định hành chính, buộc thực hiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2026/QĐXX-PT ngày 29 tháng 7 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2026/QĐ-PT ngày 17/8/2026 và Thông báo mở lại phiên tòa số 01/TB-TA ngày 24/8/2026 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Hoàng Minh H, sinh năm 1964, địa chỉ: Thôn C, xã C, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt. Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995, địa chỉ: Tổ dân phố P, xã L, tỉnh Hà Tĩnh. *Có mặt.*

2. Người bị kiện: Chủ tịch UBND xã C, tỉnh Hà Tĩnh. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Thanh N – Chức vụ: Phó chủ tịch UBND xã C, theo văn bản ủy quyền số 21/UBND-UQ, ngày 31/10/2025. *Có mặt.*

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ UBND xã C, tỉnh Hà Tĩnh. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Thanh N – Chức vụ: Phó chủ tịch UBND xã C, theo văn bản ủy quyền số 21/UBND-UQ, ngày 31/10/2025. *Có mặt.*

+ Ông Hoàng Minh T1, sinh năm 1953, địa chỉ: A, đường A tháng I, phường T, tỉnh Vĩnh Long. *Vắng mặt.*

+ Bà Hoàng Thị T2, sinh năm 1958, địa chỉ: Thôn C, xã C, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

+ Ông Hoàng Minh Đ, sinh năm 1968, địa chỉ: Thôn C, xã C, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

+ Bà Hoàng Thị S, sinh năm 1973, địa chỉ: Thôn D, xã C, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1973, địa chỉ: Thôn C, xã C, tỉnh Hà Tĩnh. *Có mặt.*

4. Những người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1956, địa chỉ: Thôn C, xã C, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

+ Ông Bùi Xuân H1, sinh năm 1949, địa chỉ: Thôn A, xã C, tỉnh Hà Tĩnh. *Vắng mặt.*

5. Người kháng cáo: Ông Hoàng Minh H, sinh năm 1964, địa chỉ: Thôn C, xã C, tỉnh Hà Tĩnh. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:*

Bố mẹ ông H là ông Hoàng Hữu T3 (chết năm 2000) và mẹ Đặng Thị V (chết năm 2013) sinh được 05 người con gồm: Hoàng Minh T1, Hoàng Thị T2, Hoàng Minh H, Hoàng Minh Đ và Hoàng Thị S. Lúc sinh thời cụ T3 và cụ V có tôn tạo được 01 mảnh đất thuộc thửa số 633, diện tích 1255m² (theo bản đồ 299/ttg) nay là thửa đất số 71, diện tích 1434,2m² đã được UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 962626, ngày 30/7/2013. Còn thửa đất số 79, diện tích 896.9m² đứng tên ông Hoàng Minh H, cả 2 thửa đất có địa chỉ tại Thôn C, xã C, tỉnh Hà Tĩnh.

Từ những năm 1978, 1979 vườn nhà ông H rộng gần 05 mẫu đất và gia đình ông đã thực hiện chính sách của Nhà nước vận động dân di dời nhà ở để lấy đất phục vụ nông nghiệp, quy đổi từ đất vườn sang quy hoạch đất trồng lúa. Sau khi thực hiện chính sách di dời nêu trên, năm 1982 gia đình ông Hiệp đồng Ý để cho xã C (nay là xã C) mở tuyến đường rộng 03m cắt ngang thửa đất của mẹ ông H là bà Đặng Thị V và thửa đất đang đứng tên ông Hoàng Minh H. Năm 1998, xã C đã nâng cấp, sửa chữa và mở rộng tuyến đường nói trên, nên phải chặt bỏ cây cối của gia đình ông H.

Giai đoạn năm 2023, thị trấn C lại nâng cấp, sửa chữa tuyến đường nêu trên, chính quyền đã mở rộng con đường rộng 16m cũng lấy từ đất nhà ông H đường đã được đổ thảm bê-tông và một cánh gà hàng rào dài 04m đồng thời chính quyền điều chỉnh tuyến con đường nói trên lấn 02m sang phần đất của gia đình ông H và di dời cột điện đường vào phần đất của gia đình ông. Diện tích lấy để mở đường khoảng 16m chiều rộng và 37m chiều dài tổng diện tích là 592m² đối

với thửa đất số 71 đứng tên bà Đặng Thị V; 8m chiều rộng 40m chiều dài tổng diện tích là 320m² đối với thửa đất số 79 đứng tên ông Hoàng Minh H. Tổng diện tích UBND xã C lấy để mở đường đối với 02 thửa đất nói trên là 912m², Nhưng gia đình ông H chưa được Nhà nước bồi thường.

Ông H đã làm đơn khiếu nại, tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 96/QĐ-UBND ngày 29/4/2025 của Chủ tịch UBND thị trấn C lại khẳng định rằng đất của ông H không bị ảnh hưởng, hoàn toàn bác bỏ quyền lợi của ông. Nội dung xác minh trong Quyết định số 96 có tình nhằm lẫn thửa đất, đánh giá sai thực tế hiện trạng sử dụng đất và không căn cứ hồ sơ pháp lý. Vì vậy, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình ông H làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh giải quyết: Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 96/QĐ-UBND, ngày 29/4/2025 của Chủ tịch UBND thị trấn C (nay là xã C) về việc giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Minh H. Buộc UBND xã C lập lại hồ sơ, kiểm tra thực tế, xác định phạm vi ảnh hưởng và thực hiện bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông H đúng quy định pháp luật đối với phần diện tích đất đã lấy để mở đường là 912m² đối với thửa đất số 71, 79 tờ bản đồ 41 tại thôn C, xã C, tỉnh Hà Tĩnh.

** Đại diện theo ủy quyền của chủ tịch UBND xã C và UBND xã C trình bày:*

Về nguồn gốc, quá trình sử dụng và hình thành tài sản trên đất: Thửa đất số 71, tờ bản đồ 41 diện tích 1434m² đã được UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 962626, ngày 30/7/2013 cho hộ bà Đặng Thị V. Thửa đất có nguồn gốc đất do vợ chồng bà Đặng Thị V, ông Hoàng Hữu T3 sử dụng làm nhà ở ổn định trước ngày 18/12/1980. Theo bản đồ 299TTg của UBND xã C cũ thuộc thửa đất số 639, tờ bản đồ 6b, với diện tích 920m². Tại thời điểm xây dựng hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà Đặng Thị V đã có đơn xin tự nguyện hiến đất về việc làm đường giao thông nông thôn; Thửa đất số 79, tờ bản đồ số 41 diện tích 816,7m² theo bản đồ địa chính chính quy đo đạc năm 2012 của xã C cũ. Thửa đất có nguồn gốc do ông cha của ông H sử dụng vào mục đích đất trồng cây lâu năm trước ngày 18/12/1980 chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (thửa đất số 79 trên bản đồ 299 không thể hiện số thửa).

Trong quá trình thi công và phạm vi ảnh hưởng của dự án nâng cấp cải tạo đường trục xã C cũ không ảnh hưởng đến: Diện tích đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ bà V đối với thửa đất số 71, tờ bản đồ 41, hiện trạng sử dụng đất, hàng rào, cây cối, cũng như phần diện tích nằm ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng trong khuôn viên sử dụng ổn định của hộ ông H, không ảnh hưởng đến công trình xây dựng trên đất của gia đình ông Hoàng Minh H là cổng và tường rào. Đối với thửa đất số 79, tờ bản đồ số 41 diện tích 816,7m² theo bản đồ địa chính chính quy đo đạc năm 2012 của xã C cũ, phạm vi triển khai dự án không ảnh hưởng đến phần diện tích đất đối với thửa đất 79.

Thực hiện chỉ đạo của ủy ban nhân dân huyện C về chủ trương triển khai đầu tư dự án nâng cấp, cải tạo đường trục xã C cũ, Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng dự án huyện hợp đồng với Văn phòng Đ1 chi nhánh T4 - C đo đạc xác định phạm vi ảnh hưởng bởi dự án của các hộ. Trên cơ sở kết quả đo đạc hiện trạng, Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng dự án huyện đã chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn C (nay xã C) tổ chức họp, làm việc với các hộ dân bị ảnh hưởng để triển khai dự án và tổ chức thực hiện việc kiểm kê, áp giá trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt kinh phí bồi thường, thu hồi đất của các hộ bị ảnh hưởng. Đối với hộ ông Hoàng Minh H không ảnh hưởng về đất cũng như tài sản trên đất nên Hội đồng đền bù giải phóng mặt bằng dự án không có cơ sở để lập biên bản kiểm kê, áp giá trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét phê duyệt.

Ông Hoàng Minh H khởi kiện đề nghị hủy Quyết số 96/QĐ-UBND, ngày 29/4/2025 của Chủ tịch UBND thị trấn C về việc giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Minh H; Buộc UBND xã C lập lại hồ sơ, kiểm tra thực tế, xác định phạm vi ảnh hưởng và thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông H đối với diện tích đất đã lấy để mở đường là 921m² đối với 2 thửa đất số 71, 79 tờ bản đồ số 41 tại tổ dân phố C, xã C, tỉnh Hà Tĩnh là không có căn cứ, đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Minh Đ, bà Hoàng Thị S, bà Hoàng Thị T2, ông Hoàng Minh T1 thống nhất với nội dung trình bày trong đơn khởi kiện của ông Hoàng Minh H. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Minh H về việc hủy quyết định số 96/QĐ-UBND, ngày 29/4/2025 của chủ tịch UBND thị trấn C về việc giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Minh H; Buộc UBND xã C lập lại hồ sơ, kiểm tra thực tế, xác định phạm vi ảnh hưởng và thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông H đúng theo quy định của pháp luật đối với diện tích đất đã lấy để mở đường là 921m² đối với 2 thửa đất số 71, 79 tờ bản đồ số 41 tại thôn C, xã C, tỉnh Hà Tĩnh.

* Người làm chứng ông Nguyễn Văn Q trình bày: Nguồn gốc thửa đất ông H khởi kiện một thửa của ông Hoàng Hữu T3 cha ông H, một thửa của ông Hoàng Hữu C. Năm 1982 UBND xã C cũ có nhu cầu mở đường giao thông liên xã từ đường 1A đến đường B rộng 3m. Khi đó ông Q là Phó chủ tịch xã C cùng cán bộ xã đã vận động gia đình ông T3, ông C hiến đất làm đường không có đền bù. Sau khi được vận động gia đình ông T3, ông C đã hiến đất làm đường 3m. Khi mở đường thì cả 2 thửa đất của ông T3, ông C đều bị cắt thành 2 phần, trong đó vườn ông Hoàng Hữu C cắt đôi, 01 mảnh phía đông và 01 mảnh phía tây. Vườn ông Hoàng Hữu T3 đường đi qua cắt 01 phần nằm ở phía đông. Sau khi ông Q xem trích lục bản đồ 299/Ttg thì ông Q không xác định được thửa đất nào trên bản đồ là ông T3 và thửa nào là của ông C.

* Người làm chứng ông Bùi Xuân H1 trình bày: Nguồn gốc thửa đất ông H khởi kiện một thửa của ông Hoàng Hữu T3 cha ông H, một thửa của ông Hoàng Hữu C ông nội ông H. Năm 1982 UBND xã C cũ có nhu cầu mở đường giao thông liên xã từ đường 1A đến đường B rộng 3m. Khi đó ông H1 là Chủ tịch xã C cùng cán bộ xã đã vận động gia đình ông T3, ông C hiến đất làm đường 3m và được vận động gia đình ông T3, ông C đồng ý. Sau khi ông H1 xem trích lục bản đồ 299/ttg thì ông H1 không xác định được thửa đất 79, 71 là thửa nào trên bản đồ 299.

Tại Bản án số 02/2026/HC-ST ngày 07/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh, tuyên xử:

Căn cứ khoản 1, 2, 3 Điều 3, Điều 30, Điều 31, khoản 2 Điều 79, khoản 1 Điều 83, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, 206, khoản 1 Điều 348, Điều 357, 358, 359 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 23, 204 Luật đất đai 2013, Điều 15 Luật đất đai 2024; Điều 23 Luật tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15, ngày 19/02/2025; Điều 17 và mục 2 Chương 3 Luật khiếu nại năm 2011; Nghị định 124/2020/NĐ-CP, ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật khiếu nại; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Minh H về việc đề nghị Tòa án: Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 96/QĐ-UBND, ngày 29/4/2025 của Chủ tịch UBND thị trấn C (nay là xã C) về việc giải quyết khiếu nại của ông Hoàng Minh H; Buộc UBND xã C lập lại hồ sơ, kiểm tra thực tế, xác định phạm vi ảnh hưởng và thực hiện bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông H đúng quy định pháp luật đối với phần diện tích đất đã lấy để mở đường là 912 m² đối với thửa đất số 71 và thửa đất số 79 tờ bản đồ 41 tại tổ dân phố C, xã C, tỉnh Hà Tĩnh.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Ngày 15/4/2026, người khởi kiện ông Hoàng Minh H kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2026/HC-ST, ngày 07/4/2026 của TAND khu vực 1 - Hà Tĩnh theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Minh H và yêu cầu UBND xã C lập lại hồ sơ bồi thường và tiến hành bồi thường đối với việc mở đường lấy đất của gia đình ông Hoàng Minh H từ năm 1982 đến nay theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã phân tích đánh giá các chứng cứ của vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm, nội dung đơn kháng cáo của người khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính, xử: Bác kháng cáo

của người khởi kiện ông Hoàng Minh H, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2026/HC-ST ngày 07/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự.

[1]. Về thủ tục tố tụng:

1.1. Đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Hoàng Minh H làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

1.2. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 29/4/2025 Chủ tịch UBND thị trấn C ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 96/QĐ-UBND, ngày 15/7/2025 ông Hoàng Minh H nộp đơn khởi kiện tại Tòa án. Tòa án cấp sơ thẩm xác định còn thời hiệu là đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng Hành chính.

1.3. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Minh H và quy định tại Điều 30, 31 Luật tố tụng hành chính; Nghị Định số 151/2025/NĐ-CP, ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền chính quyền địa phương 2 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐTP, ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về Thẩm quyền của Tòa án tại Điều 30, 31 Luật tố tụng hành chính, Tòa án nhân khu vực 1- Hà Tĩnh thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định.

1.4. Tại phiên tòa phúc thẩm vắng mặt một số người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Tuy nhiên người khởi kiện, người bị kiện và Đại diện VKS nhân dân tỉnh H tham gia phiên tòa đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Căn cứ đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh và các đương sự có mặt, Hội đồng xét xử xét thấy đây là phiên tòa được mở lần thứ hai, theo quy định tại Điều 158 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của người khởi kiện ông Hoàng Minh H, thấy rằng:

2.1. Về tính hợp pháp về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 96/QĐ-UBND, ngày 29/4/2025: Chủ tịch UBND thị trấn C đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 23 Luật tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15, ngày 19/02/2025; Điều 17 và mục 2 Chương 3 Luật khiếu nại năm 2011. Các đương sự không có tranh chấp về thẩm quyền, thủ tục ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại nêu trên.

2.2. Về tính hợp pháp và có căn cứ về hình thức của Quyết định giải quyết khiếu nại số 96/QĐ-UBND, ngày 29/4/2025: Chủ tịch UBND thị trấn C đã tuân thủ đúng biểu mẫu ban hành kèm theo Nghị định 124/2020/NĐ-CP, ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật khiếu nại.

2.3. Về tính hợp pháp và có căn cứ về nội dung của Quyết định giải quyết khiếu nại số 96/QĐ-UBND, ngày 29/4/2025 của Chủ tịch UBND thị trấn C:

2.3.1. Thửa đất số 71, tờ bản đồ 41, tại thôn C, xã C đã được UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 962626, số vào sổ cấp GCN: 00479, ngày 30/7/2013 cho hộ bà Đặng Thị V, diện tích 1434m². Theo bản đồ 299/TTg của UBND xã C cũ thuộc thửa đất số 639, tờ bản đồ 6b, với diện tích 920m². Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 12/12/2025 ông H thừa nhận hiện trạng, ranh giới sử dụng thửa đất không có thay đổi so với thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 30/7/2013 cho hộ bà Đặng Thị V. Hiện trạng thửa đất thể hiện Phía Đông giáp đường trục xã C cũ (nay đường L) đã xây dựng bờ rào, cổng kiên cố, ông H không nhớ cụ thể năm nào vì xây dựng đã lâu trước thời điểm thực hiện dự án nâng cấp đường trục xã C cũ. Sơ đồ đo đạc hiện trạng thửa đất thể hiện: Phía Đông thửa đất tường xây nằm ngoài ranh giới theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ bà V, từ tìm đường đến ranh giới theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 8m, diện tích thửa đất là 1434m² như giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ bà Đặng Thị V (thửa đất hiện nay gia đình ông Hoàng Minh H đang quản lý, sử dụng).

Khi xây dựng hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2013, tại đơn xin tự nguyện hiến đất của bà Đặng Thị V phản ánh thửa đất số 71, tờ bản đồ 41, diện tích 1604,6 m², bà V hiến 170,4 m² làm đường giao thông nông thôn. Thực tế diện tích 170,4 m² đất này gia đình ông H đang sử dụng. Qua đối chiếu diện tích đất theo kết quả đo đạc của Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ1 Thực hiện và diện tích đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ bà V, không có thay đổi. Phần Tường gia đình ông H xây dựng nằm ngoài phần diện tích đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm ông H thừa nhận khi thực hiện dự án nâng cấp đường trục xã C cũ vào năm 2023 thì tường rào, cổng, tài sản trên đất ông H giữ nguyên, không bị di dời, tháo dỡ. Việc thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường trục xã C Cũ vào năm 2023 không làm ảnh hưởng đến diện tích đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũng như phần diện tích nằm ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng trong khuôn viên sử dụng ổn định của gia đình ông H, không ảnh hưởng đến tài sản, công trình xây dựng trên đất là cổng và tường rào của thửa đất số 71, tờ bản đồ 41. Do đó, UBND thị trấn C không tiến hành lập hồ sơ đền bù giải phóng mặt bằng đối với hộ ông H là đúng quy định của pháp luật. Ông H cho rằng Diện tích lấy để mở đường khoảng 16m chiều rộng và 37m chiều dài, tổng diện tích là 592m² đối với thửa đất số 71 là không có căn cứ. Vì vậy, Chủ tịch UBND thị trấn C không công nhận nội dung khiếu nại của ông Hoàng Minh H yêu cầu bồi thường đất, tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 71, tờ bản đồ số 41 tại tổ dân phố C, thị trấn C, huyện C (nay tổ dân phố C, xã C, tỉnh Hà Tĩnh) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

2.3.2. Thửa đất số 79, tờ bản đồ số 41 tại tổ dân phố C, xã C, tỉnh Hà Tĩnh có diện tích 816,7m² theo bản đồ địa chính chính quy đo đạc năm 2012 của xã C cũ. Thửa đất có nguồn gốc do ông cha ông H sử dụng vào mục đích đất trồng cây lâu năm trước ngày 18/12/1980, hiện chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất (trên bản đồ 299 không xác định được thửa đất số 79). Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 12/12/2025 của Tòa án cấp sơ thẩm, thể hiện: Thửa đất có diện tích 795,4 m², trên thửa đất không có tài sản, chỉ có cây cỏ mọc hoang, đất có tứ cận: Phía Tây thửa đất giáp đường T (nay đường L); Phía bắc giáp đường quy hoạch 3m; Phía Đông giáp mương tiêu nước; Phía nam giáp đất ông Trần Huy D.

Ông H cho rằng phần diện tích giảm 21,9m² so với bản đồ địa chính đo đạc năm 2012 là do phía tiếp giáp phần đất ông D, bị ông D lấn chiếm. Tại phiên tòa ông H cho rằng phần diện tích giảm là do khi mở đường, nắn đường lấn vào đất ông H. Tại công văn số 487/UBND-KT, ngày 04/3/2026 của UBND xã C, xác định: Vị trí ranh giới thửa đất số 79, tờ bản đồ số 41 bản đồ đo đạc năm 2012 và kết quả đo đạc ngày 25/02/2026 của Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ1 thì các điểm 4,5,6,1 theo kết quả thẩm định tại chỗ giáp với đường trục xã C cũ không thay đổi. Theo kết quả đo đạc của Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ1 diện tích thửa đất số 79 giảm 21,3 m² so với bản đồ đo đạc năm 2012 là do xác định lại ranh giới thửa đất liền kề thuộc thửa số 72, tờ bản đồ số 41 (thửa đất BSC UBND quản lý) do chủ sử dụng đất xác định tại thực địa.

Qua đối chiếu diện tích đất theo kết quả đo đạc của Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ1 Thực hiện và diện tích đất theo bản đồ địa chính chính quy đo đạc năm 2012 đối với thửa đất số 79, diện tích có giảm 21,3m², nguyên nhân do xác định lại ranh giới thửa đất liền kề thuộc thửa số 72 (ranh giới do ông H xác định trên thực địa), ranh giới các điểm 4,5,6,7,8,1 (trên sơ đồ đo đạc) giáp với đường trục xã C cũ không thay đổi. Ông H cho rằng diện tích lấy để mở đường khoảng 8m chiều rộng 40m chiều dài tổng diện tích là 320m², tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của ông H cho rằng phần diện tích lấy mở đường là 102,9m² đối với thửa đất số 79, tờ bản đồ số 41 là không có căn cứ. Việc thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường trục xã C Cũ vào năm 2023 không làm ảnh hưởng đến diện tích thửa đất số 79, tờ bản đồ 41. Do đó, UBND thị trấn C không tiến hành lập hồ sơ đền bù giải phóng mặt bằng đối với thửa đất số 79, tờ bản đồ số 41 của hộ ông H là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Chủ tịch UBND thị trấn C không công nhận nội dung khiếu nại của ông Hoàng Minh H yêu cầu bồi thường đất, tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 79, tờ bản đồ số 41 tại tổ dân phố C, thị trấn C, huyện C (nay tổ dân phố C, xã C, tỉnh Hà Tĩnh) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên, xét thấy không có sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo của ông Hoàng Minh H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 02/2026/HC-ST ngày 07/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh.

[3]. Về án phí, chi phí tố tụng: Ông Hoàng Minh H, là người cao tuổi có đơn đề nghị miễn án phí. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn nộp án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm cho ông Hoàng Minh H. Căn cứ quy định tại Điều 357, 358, 359 Luật tố tụng hành chính ông Hoàng Minh H phải chịu 2.600.000đ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ông H đã nộp đủ, trả lại cho ông H 7.400.000đ tiền tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp, ông H đã nhận theo biên bản giao nhận ngày 07/4/2026.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Điều 348, khoản 1 Điều 349 Luật tố tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ nội dung kháng cáo của người khởi kiện ông Hoàng Minh H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 02/2026/HC-ST ngày 07/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh.

2. Về án phí: Miễn nộp tiền án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm cho ông Hoàng Minh H.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Hoàng Minh H phải chịu 2.600.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ông H đã nộp đủ, trả lại cho ông H 7.400.00 đồng tiền tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp, ông H đã nhận theo biên bản giao nhận ngày 07/4/2026.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TAND Tối cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND, VKSND; THADS Sơ thẩm;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Đức Quang